

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP TRONG NGÀNH THƯ VIỆN VIỆT NAM

Vũ Văn Sơn*

Thư viện Việt Nam đã có từ lâu, song sự nghiệp thư viện Việt Nam thực sự mới bắt đầu từ năm 1954, khi miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Trước năm 1954, số lượng thư viện chỉ đếm trên đầu ngón tay, đáng kể nhất là Thư viện Trung ương (nay là Thư viện Quốc gia Việt Nam), Thư viện Trường Viễn đông Bác cổ (Nay là Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung Ương), một vài thư viện đại học ở Hà Nội và Sài Gòn. Phương pháp luận và tổ chức hoạt động hoàn toàn theo truyền thống của Pháp. Từ năm 1954, các hệ thống thư viện dần dần được hình thành và phát triển mạnh mẽ cả ở Trung ương lẫn địa phương, chủ yếu theo phương pháp luận Xô viết (Đổi mới lần thứ nhất). Các thư viện từ các "tháp ngà" chỉ dành cho một số ít nhà nghiên cứu và tầng lớp đặc quyền đã mở rộng cửa phục vụ công chúng, lấy chỉ tiêu và thành tích phục vụ làm thước đo kết quả hoạt động hơn là chỉ chú trọng vào số lượng sách báo thu thập được.

Mặc dầu, sau khi nước nhà thống nhất, vào cuối những năm 1970, các chuyên gia Pháp đã sang giảng dạy về ISBD (Mô tả thư mục theo chuẩn quốc tế), việc áp dụng chuẩn quốc tế này vẫn dựa theo kinh nghiệm của Liên Xô. Các văn bản quy tắc do Thư viện

*Hội Thông tin Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Khoa học và Kỹ thuật Trung Ương, Thư viện Quốc gia Việt Nam, Thư viện KHXH Việt Nam, v.v... biên soạn và phổ biến vào những năm 1980 đã chứng tỏ điều đó.

Một bước ngoặt nữa trong sự nghiệp đổi mới ngành thư viện nước ta với những thành tựu đáng kể, gắn liền với công cuộc đổi mới và mở cửa của đất nước kể từ năm 1986.

Kinh tế đất nước phát triển, Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho các thư viện Việt Nam phát triển hợp tác quốc tế, mua sách báo và các trang thiết bị của nước ngoài. Các thư viện Việt Nam đã nhận được nhiều dự án hợp tác phát triển nguồn lực thư viện của Chương trình phát triển LHQ (UNDP), UNESCO, Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), của các chính phủ Pháp, Úc, Hoa Kỳ, Canada...

Vào những năm 1990, đã có những cuộc hội thảo về đổi mới và hội nhập do Vụ Thư viện Bộ Văn hóa, Câu lạc bộ thư viện đại học miền Nam tổ chức. Bước sang thế kỷ XXI, Chương trình tin học hóa, hiện đại hóa thư viện đại học do Ngân hàng Thế giới tài trợ đã giúp nhiều thư viện đại học nước ta tăng cường nguồn lực thông tin, trang thiết bị, mua phần mềm quản trị thư viện, đào tạo cán bộ theo hướng phát triển chung của thư viện thế giới. Một sự kiện có ý nghĩa quan trọng là cuộc hội thảo lớn năm 2001 do Đại học RMIT (Viện Công nghệ hoàng gia Melbourn Úc) tổ chức về các chuẩn cho thư viện Việt Nam trong thời kỳ hội nhập có sự tham dự của lãnh đạo Bộ Văn hóa, Bộ Giáo dục, Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam, đại diện sứ quán và các chuyên gia thư viện Hoa Kỳ, các nhà tài trợ, đông đảo cán bộ quản lý và chuyên môn của các thư viện lớn ở khắp ba miền đất nước. Kết quả là đã đạt được sự đồng thuận trong việc áp dụng vào Việt Nam các chuẩn quốc tế xuất xứ từ Hoa Kỳ: Khổ mẫu MARC 21, Khung phân loại DDC và Quy tắc biên mục AACR2. Tiếp theo đó, là việc triển khai các dự án dịch và các lớp đào tạo về các chuẩn này.

Trong thời kỳ này, cũng có những mốc đổi mới đáng ghi nhận, ví dụ, việc khẳng định thư viện phải trở thành một cơ quan thông tin hay thông tin hóa thư viện. Đó là xu thế tất yếu để các thư viện tồn tại như chủ đề; “Thư viện là cổng vào thông tin” của một cuộc hội thảo tiền Hội nghị toàn thể IFLA vào giữa thập niên 90 của thế kỷ trước đã nói rõ. Hoặc “Thư viện phục vụ phát triển kinh tế xã hội” cũng là nội dung và tiêu đề của nhiều bài viết và hội thảo trong và ngoài nước với những khuyến nghị các thư viện phải bám sát chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của từng nước để xác định mục tiêu phục vụ, nội dung hoạt động và nhiệm vụ thường xuyên.

Từ khi đất nước chuyển sang nền kinh tế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa, bộ môn Marketing hoạt động thư viện đã hình thành và các thư viện cũng bắt đầu tiếp thị các sản phẩm và dịch vụ của mình trong đó có những dịch vụ được phép thu phí. Song song với hướng phát triển này, xã hội hóa hoạt động thư viện cũng đã được Nhà nước cho phép, ví dụ vấn đề quyên góp, ủng hộ thư viện, thư viện tư nhân,... Pháp lệnh thư viện, Dự thảo Luật Thư viện đã cụ thể hóa hình thức này.

Trong thời gian gần đây, cũng có không ít các cuộc hội thảo về đổi mới chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy do các trường đại học, các trung tâm đào tạo tổ chức: Đổi mới để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, đổi mới để nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới để hội nhập, vv.

Trên thế giới, các vấn đề mới luôn luôn nảy sinh, kinh nghiệm mới, phương pháp mới và công nghệ mới không ngừng xuất hiện, cho nên việc đổi mới gắn liền với hội nhập phải tiến hành thường xuyên, tùy theo điều kiện và đặc điểm của Việt Nam, theo xu hướng và chiến lược phát triển thư viện quốc tế. Trước hết, cần theo dõi và học tập kinh nghiệm hoạt động và thành tựu của thư

viện thế giới. Đặc biệt là quan tâm đến thể mạnh của một số nước có truyền thống xây dựng và phát triển thư viện như Hoa Kỳ, Anh Pháp và Nga: Hoa Kỳ có thành tích vượt trội về công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao về lưu trữ và tìm tin, Anh, Pháp và Nga có nhiều công trình nghiên cứu lý luận, đặc biệt Nga có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức hệ thống thư viện, quản lý tập trung.

Trong những thập kỷ qua, công nghệ đã có sức ảnh hưởng to lớn và là yếu tố hàng đầu trong sự nghiệp phát triển thư viện hiện đại. Công nghệ hiện đang sử dụng sẽ được thay thế bởi các công nghệ mới: nhanh hơn, thông minh hơn, rẻ hơn, có nhiều tính năng hơn, bền hơn, hoạt động tốt hơn. Công nghệ cũng đang chuẩn bị cho sự ra đời của kỷ nguyên mới của các hệ thống toàn cầu mà hai hệ thống mới nhất hiện nay là GPS (Hệ thống định vị toàn cầu) và Internet. Cán bộ thư viện phải có những kỹ năng và kiến thức mới để đương đầu với sự bùng nổ tri thức và đáp ứng yêu cầu của xã hội thông tin năng động hiện nay. Ở đây xuất hiện nhu cầu đổi mới đào tạo và đổi mới trang thiết bị thư viện mà chúng ta đã thấy rõ trong quá trình chuyển đổi từ thư viện truyền thống sang thư viện điện tử / thư viện số. Cán bộ thư viện sẽ trở thành chuyên gia kỹ thuật số, sẽ là người môi giới kinh doanh và dịch vụ, có nhiều kỹ năng, thường xuyên tương tác với người sử dụng để nắm bắt nhu cầu thay đổi của họ. Đáng chú ý là người sử dụng thư viện sẽ không có thời gian và kỹ năng cần thiết để bám sát các đổi mới công nghệ, do đó rất cần cán bộ thư viện có năng lực hỗ trợ cho họ sử dụng các phương tiện tìm tin mới và duy trì các cuộc giao tiếp thường xuyên giữa thư viện và người sử dụng thông qua các tiện ích của Web 2.0 và các phiên bản kế tiếp. Hoạt động của thư viện sẽ phong phú hơn, mang tính văn hóa và nhân văn nhiều hơn: không gian thư viện sẽ mở rộng cho học tập suốt đời, cho sáng tạo và giải trí, cho việc phục vụ những người bị thiệt

thời (người nghèo, khuyết tật, không có điều kiện học tập nắm được công nghệ,...).

Trong thời đại ngày nay, quá trình đổi mới hoạt động thư viện không thể tách rời hội nhập. Để trao đổi thông tin chúng ta phải tích cực tham gia mạng toàn cầu, thường xuyên và cập nhật việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế; tiếp tục phát triển hợp tác quốc tế, từ chỗ thụ hưởng các dự án tài trợ tiến tới cùng tham gia và đóng góp vào các dự án chung đa phương và song phương phát triển sự nghiệp thư viện thế giới.

Hiện nay, chúng ta đã có những điều kiện thuận lợi để đổi mới và hội nhập, đó là nhiều thư viện lớn của nước ta đã tham gia vào cộng đồng thư viện thế giới và khu vực (IFLA, CONSAL...); chúng ta đã có những văn bản pháp lý làm cơ sở cho hội nhập và đảm bảo các nguồn lực cho việc phát triển thư viện bền vững đó là Pháp lệnh Thư viện và tiến tới là Luật Thư viện, văn bản pháp lý có hiệu lực cao nhất sẽ được ban hành trong thời gian gần đây. Việt Nam đã tham gia Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế và Nhà nước cũng đã thành lập Ban Tiêu chuẩn TCVN 46 (Thông tin và tư liệu) để biên soạn và trình chính phủ ban hành các tiêu chuẩn tương thích với ISO.

Hi vọng, sự nghiệp thư viện Việt Nam sẽ có những bước phát triển đột phá trong tương lai trên nền của đổi mới và hội nhập.